TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HS-ST
Ngày 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Tám;

+ Bà Trần Thị Ba.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 16/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 1984, tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/4/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Bản án số 210 (chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2012); bị bắt, tạm giam từ ngày 06/12/2023. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1963. *Có mặt.*

+ Ông Lê T, sinh năm 1967. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979. *Có mặt.*

+ Anh Đinh Văn H (T), sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

+ Anh Đinh Văn N, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Quốc N, sinh năm 1982. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn B, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Lê T, sinh năm 1971. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn T, xã Quế P, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Lương Văn H, sinh năm 1973. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn Q, xã Bình Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, sau khi xem đoạn video giới thiệu về súng trên mạng xã hội Youtube, bị cáo Lê Văn K đã liên hệ với một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 khẩu súng dài 78 cm; nòng súng và thân súng bằng kim loại, trên thân súng có bộ phận cò, búa đập, khóa nòng, kim hỏa; ốp thân và báng súng bằng gỗ, bên trên có gắn dây đeo màu xanh và 06 viên đạn (loại đạn chì theo lời khai của bị cáo). Sau khi nhận được súng bị cáo mang về cất giấu tại khu vực bờ rào gần nhà bếp trong khuôn viên nhà bị cáo và bị cáo đã sử dụng 03 lần để bắn chim vào các thời điểm khác nhau tại khu vực rừng keo lá tràm, phía sau nhà bị cáo thuộc thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn. Vào chiều ngày 30/7/2023, bị cáo nhiều lần gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q rủ đi nhậu, nhưng anh Q nói bận không đi được. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo nghĩ anh Q đang ở quán nhậu của bà Nguyễn Thị T thuộc thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn nên đến đó tìm anh Q. Khi bị cáo đến quán của bà T thì nhìn thấy anh Q đang ngồi nhậu cùng với các anh Lê Văn B, Lê Văn T, Lê T, Lương Văn H, Đinh Văn H, Đinh Văn N và Lê Quốc N. Bị cáo đi vào quán để gặp anh Q thì xảy ra mâu thuẫn với anh Đinh Văn

H. Anh H cầm ghế nhựa đang ngồi hăm dọa đòi đánh bị cáo nhưng được mọi người can ngăn nên chưa xảy ra việc đánh nhau. Sau đó bị cáo đi về nhà, anh H và mọi người tiếp tục ngồi nhậu tại quán. Khoảng 30 phút sau, do bực tức về việc bị anh H đe doạ đòi đánh nên bị cáo đi ra khu vực bờ rào gần nhà bếp lấy khẩu súng (đã cất giấu ở bờ rào) bên trong có lắp sẵn một viên đạn được bị cáo cất giấu trong bao ni lông. Bị cáo điều khiển xe môtô bằng tay phải, tay trái cầm khẩu súng đi từ nhà đến quán bà T. Khi cách quán bà T khoảng 40-50 mét, bị cáo dừng xe lại, để bên lề đường và cầm khẩu súng đi bộ về phía quán bà T theo đường cổng phụ. Khi cách khu vực quán bà T khoảng 05 mét thì bị cáo nhìn thấy nhóm của anh Q vẫn đang ngồi nhậu nên nói lớn *"Cái thằng nó đi mô rồi"*, lúc này có người (không xác định được là người nào) trong bàn nhậu của anh Q nói *"Nó đem súng xuống đó bây"*. Nghe vậy, mọi người đứng dậy cùng bỏ chạy, riêng Đinh Văn N vẫn đứng tại quán. Thấy mọi người bỏ chạy, bị cáo không đuổi theo mà đi ra ngoài đường bê tông cách cổng phụ quán nhậu bà Thiện khoảng 25,4 mét. Tại đây, bị cáo cầm khẩu súng lên đạn và hướng nòng súng lên trời, ngón trỏ tay phải để vào phần cò, bóp cò làm súng nổ. Sau đó bị cáo cầm theo khẩu súng, đi bộ ra lấy xe môtô đi về nhà rồi cất súng về vị trí cũ.

Anh Nguyễn Văn Q lúc đang ở quán bà T, khi nghe nói bị cáo mang súng đến quán nên đã bỏ chạy, sau đó đi bộ về nhà, khi về đến nhà thì phát hiện chân bị thương và chảy máu nên nhờ Phạm Thanh H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T, huyện Thăng Bình. Sau đó, H gọi điện thoại nói với bị cáo là anh Q bị đạn bắn trúng ở chân nên đang cấp cứu, bị cáo nghe vậy nên đến Bệnh viện T để thăm hỏi anh Q.

Đến sáng ngày 31/7/2023, bị cáo được Cơ quan Công an huyện Quế Sơn triệu tập để làm rõ sự việc. Quá trình làm việc, bị cáo đã giao nộp 01 khẩu súng mà bị cáo đã sử dụng vào tối ngày 30/7/2023.

Tại bản Kết luận giám định số: 1756/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: khẩu súng gửi giám định là khẩu súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 742/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Q tại thời điểm giám định là: 01%. Vết thương ở mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên đùi trái do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ trái sang phải.

Tại Công văn số 49/TTPY ngày 27/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam về việc giải thích Kết luận giám định số 742/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2023, nhận định: *"Thương tích mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên đùi trái là do vật*

tày có cạnh tác động gây nên, hướng chếch từ sau ra trước, từ trái sang phải. Khẩu súng dài 78 cm, loại súng tự chế, bắn đạn chì do Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn mô tả như trên khó có thể tạo ra được thương tích này".

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 khẩu súng dài 78 cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, trên thân súng có bộ phận cò, búa đập, khóa nòng, kim hỏa; ốp thân và báng súng bằng gỗ, bên trên có gắn dây đeo màu xanh; mặt dưới vòng bảo vệ cò có các ký tự đóng chìm là *"100 MM"*; 01 cái quần dài màu xanh bị rách một lỗ tại ống quần bên trái tương ứng phía sau đùi; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát: 43U1-0155, số khung: RLHHC12109Y126749, số máy: HC12E1325871.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSQN-P1 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (06-12-2023).

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng dài 78 cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, trên thân súng có bộ phận cò, búa đập, khóa nòng, kim hỏa; ốp thân và báng súng bằng gỗ, bên trên có gắn dây đeo màu xanh; mặt dưới vòng bảo vệ cò có các ký tự đóng chìm là *"100 MM"*.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quang T: 01 xe môtô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát: 43U1-0155, số khung: RLHHC12109Y126749, số máy: HC12E1325871.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái quần dài màu xanh, bị rách một lỗ tại ống quần bên trái tương ứng phía sau đùi.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[1.2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào năm 2016, thông qua mạng xã hội Youtube bị cáo đã mua 01 khẩu súng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về nhà cất dấu nhằm mục đích để bắn chim. Vào ngày 30/7/2023, bị cáo đến quán nhậu của bà T thuộc thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tìm anh Nguyễn Văn Q để nhậu thì xảy mâu thuẫn với anh Đinh Văn H. Sau khi được can ngăn, bị cáo về nhà mang khẩu súng đến đường bê tông cách cổng phụ quán nhậu bà T khoảng 25,4 mét bắn lên trời 01 viên. Đến ngày 31/7/2023, Công an huyện Quế Sơn triệu tập bị cáo đến làm việc thì bị cáo giao nộp khẩu súng nêu trên. Kết luận giám định xác định khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKSQN-P1 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng với mục đích để săn bắn, nhưng chỉ vì

mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã mang súng ra sử dụng, tuy không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, nhưng thể hiện sự nguy hiểm cho xã hội, tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện làm phát sinh các hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 04/4/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Bản án số 210. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo có ông nội tên Lê Văn N là Liệt sỹ và bà cố nội tên Trần Thị N được Nhà nước tặng danh hiệu *"Bà mẹ Việt Nam anh hùng"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng dài 78 cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, trên thân súng có bộ phận cò, búa đập, khóa nòng, kim hỏa; ốp thân và báng súng bằng gỗ, bên trên có gắn dây đeo màu xanh; mặt dưới vòng bảo vệ cò có các ký tự đóng chìm là *"100 MM"* là vũ khí quân dụng nên cần tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát: 43U1-0155, số khung: RLHHC12109Y126749, số máy: HC12E1325871 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Quang T. Anh T cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh T.

Đối với 01 cái quần dài màu xanh, bị rách một lỗ tại ống quần bên trái tương ứng phía sau đùi hiện không còn giá trị sử dụng và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Các nội dung khác có liên quan:

Đối với người đàn ông mà bị cáo liên lạc mua súng: Việc mua bán diễn ra thông qua điện thoại (số điện thoại bị cáo có được khi xem video đăng trên mạng xã hội Youtube), phương thức gửi súng thông qua hình thức chuyển hàng COD, bị cáo không lưu số điện thoại, không có cơ sở để xác định nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Lê T và bà Phạm Thị D (là cha, mẹ ruột của bị cáo): Ông T, bà

D sống chung nhà với bị cáo tại thôn P, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, nhưng không biết việc tàng trữ vũ khí quân dụng của bị cáo nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đinh Văn H: Anh H là người xảy ra mâu thuẫn với bị cáo và cầm ghế nhựa hăm dọa, đòi đánh bị cáo nhưng được mọi người can ngăn nên chưa xảy ra đánh nhau. Cơ quan An ninh điều tra đã tách hồ sơ và chuyển đến Công an huyện Quế Sơn để xem xét, xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Q: theo hồ sơ bệnh án, Kết luận giám định và Công văn giải thích kết luận giám định thì vết thương ở đùi trái của anh Q do vật tày có cạnh gây ra, không thấy dị vật hỏa khí trong lòng vết thương, khó có thể do đạn gây ra. Hơn nữa, anh Q không biết được vết thương của mình vào ngày 30/7/2023 ở đùi trái là do đâu mà có, do vật gì gây ra. Khi anh Q nghe nói bị cáo mang súng xuống quán bà T thì hoảng sợ bỏ chạy nên không rõ bị cáo làm gì, có đuổi theo ai không, lúc bỏ chạy anh Q không gặp trực tiếp bị cáo. Đối với thương tích của mình anh Q không yêu cầu khởi tố vụ án. Những người có mặt tại hiện trường vào tối ngày 30/7/2023, do hoảng sợ khi nghe nói bị cáo có súng nên bỏ chạy trốn, không thấy bị cáo sử dụng súng như thế nào, không thấy anh Q khi bỏ chạy có gặp bị cáo không. Do đó, thương tích trên đùi trái của anh Q không phải do bị cáo sử dụng súng bắn vào. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam không xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (06-12-2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 66 và Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; Xử:

- Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam quản lý và xử lý theo thẩm quyền: 01 *(một)* khẩu súng dài 78 cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, trên thân súng có bộ phận cò, búa đập, khóa nòng, kim hỏa; ốp thân và báng súng bằng gỗ, bên trên có gắn dây đeo màu xanh; mặt dưới vòng bảo vệ cò có các ký tự đóng chìm là *"100 MM"*. Tại bộ phận cò, thân và ốp thân được niêm phong bằng băng keo giấy, bên trên có đóng dấu giáp của Phân viện KHHS tại TP. Đà

Nẵng, có chữ ký của ông Phạm Kim H và ông Hồ Tiến D.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Kho vũ khí - đạn thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 22/11/2023).

- Trả cho anh Nguyễn Quang T: 01 *(một)* xe môtô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 43U1-0155, số khung: RLHHC12109Y126749, số máy: HC12E1325871.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* túi ni lông trong suốt được cột chặt, miệng túi có dán giấy niêm phong, có chữ ký của ông Hồ Tiến D, ông Nguyễn Văn Q, bên trong chứa 01 *(một)* cái quần dài màu xanh, bị rách một lỗ tại ống quần bên trái tương ứng phía sau đùi.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 06/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Quảng Nam;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Bộ phận HSNV CA huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng